|  |  |
| --- | --- |
| *Tuần 6 năm học 2023-2024* | *- Ngày soạn: 6/10/2023*  *- Ngày dạy: 9/10/2023 lớp 9A1* |

**TIẾT 10**

**GIẢM PHÂN**

**I. MỤC TIÊU**

**1- Kiến thức:**

- Trình bày được diễn biến cơ bản của NST qua các kì giảm phân

- Nêu được những điểm khác nhau ở từng kì của giảm phân I và giảm phân II

- Phân tích được sự kiện quan trọng có liên quan tới các cặp NST tương đồng

**2- Kĩ năng:**

- Quan sát và phân tích kênh hình

- Phát triển tư duy lý luận, phân tích so sánh

**3- Thái độ:**

- Bồi dưỡng tư duy khoa học cho HS

**II. CHUẨN BỊ**

1. GV: tranh phóng to H10, bảng phụ ghi đáp án bảng 10

2. HS: SGK

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

1. Ổn định tổ chức lớp (1')

2. Kiểm tra bài cũ (7')

GV: Nêu những diễn biến cơ bản của NST trong quá trình nguyên phân?

HS: Trả lời

GV: Làm BT5 (SGK - T30)

HS2: Trả lời

3. Bài mới: (30')

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
|  | **1. Những diễn biến cơ bản của nhiễm** |
|  | **sắc thể trong giảm phân** (22') |
|  | a- kì trung gian: |
|  | - NST tự nhân đôi → NST kép dính nhau |
|  | ở tâm động |
|  | b- diễn biến cơ bản của NST qua giảm |
|  | phân ở 2 lần phân bào |
|  | - diễn biến: ( đáp án bảng 10 - STK .38) |
|  |  |
|  | - kết quả: từ 1 TB mẹ sinh dục (2n) → |
|  | 4 TB con (n) → TB sinh dục |
|  |  |
|  |  |
| HS: ghi nhớ kiến thức theo đáp án bảng 10 so |  |
| sánh giữa I và II |  |
| GV: kết quả của giảm phân là gì ? so sánh với |  |
| nguyên phân |  |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu về ý nghĩa của giảm** | **2. ý nghĩa của giảm phân**(7') |
| **phân** |  |
| GV: tại sao trong giảm phân các TB con lại có | - Giảm phân tạo các TB con có bộ NST |
| bộ NST giảm đi một nửa ? | đơn bội khác nhau về nguồn gốc |
| HS: trả lời vì NST chỉ tự nhân đôi 1 lần ở kì |  |
| trung gian trước lần phân bào 1 |  |
| GV: nhấn mạnh sự phân li độc lập của NST |  |
| kép tương đồng → cơ chế tạo giao tử |  |
| GV: cho HS đọc KL của bài | **3. Kết luận bài** (1') |
| HS: đọc KL | ( SGK) |

4. Củng cố (6')

GV: Hệ thống lại kiến thức của bài

HS: Nghe, ghi nhớ

5. Dặn dò (1')

Học bài, trả lời câu hỏi SGK

Hoàn thiện bảng 10

|  |  |
| --- | --- |
| *Tuần 6 năm học 2023-2024* | *- Ngày soạn: 6/10/2023*  *- Ngày dạy: 13/10/2023 lớp 9A1* |

**TIẾT 11**

**PHÁT SINH GIAO TỬ VÀ THỤ TINH**

**I. MỤC TIÊU**

1- Kiến thức:

- Trình bày được các quá tình phát sinh giao tử ở động vật

- Xác định được thực chất của quá trình thụ tinh

- Phân tích được ý nghĩa của các quá trình giảm phân và thụ tinh về mặt di truyền và biến dị

2- Kĩ năng:

Rèn kĩ năng quan sát và phân tích kênh hình

* Phát triển tư duy lý luận, phân tích so sánh

3- Thái độ: Có quan điểm tư duy khoa học

**II. CHUẨN BỊ**

1. GV: Tranh phóng to H11 (SGK), bảng phụ

2. HS: Đọc trước bài mới

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

1. Ổn định tổ chức lớp (1')

2. Kiểm tra bài cũ (7')

GV: Nêu những diễn biến cơ bản của NST qua quá trình giảm phân?

GV: Cho HS làm BT4 (SGK)

3. Bài mới: (30')

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Hoạt động 1 :Tìm hiểu về sự phát sinh giao** | **I. Sự phát sinh giao tử**:(16') |
| **tử** |  |
| GV: yêu cầu HS quan sát H11, nghiên cứu 🞏 | \* phát sinh giao tử cái: |
| SGK | - noãn bào bậc 1  một thể cực |
| - trình bày quá trình phát sinh giao tử cái và | thứ nhất (kích thước nhỏ) và noãn bào |
| đực ? | bậc 2 (kích thước lớn) |
| HS: trình bày theo sơ đồ trên bảng , nhận xét | - noãn bào bậc 2  thể cực |
| bổ xung | thứ hai và 1 TB trứng |
| GV: chốt kiến thức | ⇒ Kết quả: 1 noãn bào bậc 1 2 |
| GV: yêu cầu HS thảo luận | thể cực và một TB trứng |
| Nêu những điểm giống nhau và khác nhau cơ | \* phát sinh giao tử đực: |
| bản của 2 quá trình phát sinh giao tử đực và cái | - tinh bào bậc 12 tinh bào bậc 2 |
| HS: hoạt động nhóm báo cáo | - tinh bào bậc 2  2 tinh tử → 2 |
|  | tinh trùng |
| GV: chốt kiến thức | ⇒ Kết quả: 1 tinh bào bậc 1 4 |
|  | tinh tử → 4 tinh trùng |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu về thụ tinh** | **II. Thụ tinh** (8') |
| GV: yêu cầu HS nghiên cứu thông tin SGK | - KN: (SGK) |
| - nêu khái niệm thụ tinh ? | - bản chất: là sự kết hợp giữa 2 bộ NST |
| - bản chất của quá trình thụ tinh ? | đơn bội tạo bộ nhân lưỡng bội ở hợp tử |
| HS: trả lời |  |
| GV: tại sao sự kết hợp ngẫu nhiên giữa các |  |
| giao tử đực và cái lại tạo các hợp tử chứa tổ |  |
| hợp NST khác nhau về nguồn gốc ? |  |
| HS: trả lời |  |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu về ý nghĩa của giảm** | **III. ý nghĩa của giảm phân và thụ tinh** |
| **phân và thụ tinh** | (5') |
| GV: yêu cầu HS nghiên cứu thông tin SGK | - Duy trì sự ổn định của bộ NST đặc |
| - ý nghĩa của giảm phân và thụ tinh về mặt di | trưng qua các thế hệ cơ thể |
| truyền và biến dị ? về thực tiễn | - Tạo nguồn biến dị tổ hợp cho chọn |
| HS: trả lời | giống và tiến hoá |
| - về di truyền |  |
| + giảm phân tạo (n) |  |
| + thụ tinh tạo (2n) |  |
| - về biến dị tạo biến dị tổ hợp |  |
| GV: cho HS đọc kết luận bài | **IV. Kết luận bài** (1') SGK) |

4. Củng cố (6')

GV: Hệ thống lại KT của bài

HS: Ghi nhớ kiến thức

5. Dặn dò (1')

Học bài, trả lời câu hỏi SGK

|  |  |
| --- | --- |
| *Vũ Xá, ngày ...... tháng 10 năm 2023.*  **TỔ TRƯỞNG TỔ CHUYÊN MÔN**  *(Kí ghi rõ họ tên)* | **GIÁO VIÊN**  *(Kí, ghi rõ họ tên)*  *C:\Users\Administrator\Desktop\CHỮ KÍ.png*  **Phạm Thị Thanh Hiền** |